

Số: 4791 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3152/SNV-CCHC&PC ngày 14/12/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2024”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, VP Chính phủ;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Ban Chỉ đạo CCHC thành phố;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đài PT&THHP, Báo HP, CĐ ANHP;
- Các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS, HCTC, NC&KTGS;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 4791 /QĐ-UBND

ngày 29 /12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung đẩy mạnh triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cải cách hành chính nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tiếp tục duy trì xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong nhóm các địa phương dẫn đầu; cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

4. Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

5. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn thành phố.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2024, phấn đấu Hải Phòng tiếp tục là một trong các địa phương đạt thứ hạng cao nhất về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

5. 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

6. Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 95%; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của thành phố; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-

TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

e) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cải cách TTHC trong cấp phiếu lý lịch tư pháp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tiếp tục triển khai Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

đ) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/06/2020 của Chính phủ, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/09/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, xây dựng điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các địa phương, đơn vị.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c) Nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức; xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành liên quan.

d) Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

đ) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm theo quy định.

e) Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, đảm bảo ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

b) Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng thành phố thông minh. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp; phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

d) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

đ) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố và triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại một số địa phương cấp huyện, xã trên địa bàn thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ phân bổ cụ thể sau khi dự trù kinh phí chi tiết các nhiệm vụ được Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô

hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo Quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12*) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ.

d) Các sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trong tháng 01/2024** để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ (*chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2024 của thành phố*).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2024 của thành phố.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

d) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố, Chỉ số chuyển đổi số.

đ) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của thành phố **trong quý I năm 2024**.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố và triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại một số địa phương cấp huyện, xã trên địa bàn thành phố.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

h) Thanh tra thành phố:

Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

i) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm

vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc.

k) Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Công Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

l) Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố triển khai các nội dung liên quan do sở, ngành mình phụ trách.

n) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

DANH MỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4791~~ /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024				
	- Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Tháng 12/2023	Kế hoạch của UBND thành phố
	- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện	- Các sở, ban, ngành; - UBND quận, huyện		Trước ngày 25/01/2024	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện
	- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	UBND các xã, phường, thị trấn		Trước ngày 31/01/2024	Kế hoạch của UBND các xã, phường, thị trấn
2	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
3	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024				
	- Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Quý IV/2024	Kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu của UBND các xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn	Quý IV/2024	Kế hoạch, Quyết định của UBND quận, huyện
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2024	Kế hoạch của UBND thành phố; Phiếu điều tra, khảo sát
5	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Sở Y tế	Sở Nội vụ; UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế	Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế	Kế hoạch của Sở Y tế; Phiếu điều tra, khảo sát
6	Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.	Cả năm 2024	Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo; Phiếu điều tra, khảo sát
7	Kiểm tra cải cách hành chính				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm 2024	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	- Tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Cả năm 2024	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	- Tối thiểu 30% UBND xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn có liên quan	Cả năm 2024	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
8	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Cả năm 2024	Kế hoạch, Báo cáo
9	Tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng năm 2024	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III,IV/2024	Kế hoạch/Báo cáo kết quả Hội thi

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
10	Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2024	Báo cáo của Sở Nội vụ
II. Cải cách thể chế					
11	Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện	Quý I/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
12	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2024	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện	Cả năm 2024	Kế hoạch của UBND thành phố
13	Ban hành Quyết định công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành	Quý I/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
14	Ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành	Quý III/2024	Quyết định của UBND thành phố
15	Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn thành phố	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Tháng 01/2024	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
16	Tăng cường bồi dưỡng công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan có liên quan.	Cả năm 2024	Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện
17	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Quý III,IV/ 2024	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra
18	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Quý II, III, IV/ 2024	Phiếu điều tra, khảo sát; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
19	Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Cả năm 2024	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ
III. Cải cách thủ tục hành chính					
20	Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức,	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ	Cả năm 2024	Dữ liệu số hóa được chứa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC				
21	Tổ chức các hội nghị/hội thảo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức các Đoàn đi học tập kinh nghiệm về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	Văn phòng UBND thành phố	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2024	Hội nghị, hội thảo, các đoàn công tác; Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm của Văn phòng UBND thành phố
22	Tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ và rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa, đảm bảo mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2024	- Kế hoạch của UBND thành phố. - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo thẩm quyền.
23	Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND thành phố.	Cả năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện và danh mục TTHC đã thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
24	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông 	Cả năm 2024	Kết quả ghi nhận trên Hệ thống Một cửa điện tử thành phố
25	100% TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông 	Cả năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm)
26	100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2024	Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
27	50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông; - Văn phòng UBND thành phố 	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2024	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
28	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 90%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 90%	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện; - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	Văn phòng UBND thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Cả năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm).
29	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện; - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	Văn phòng UBND thành phố, Công an thành phố	Cả năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm)
30	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về miễn, giảm một số loại phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	Văn phòng UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Cả năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm)
31	Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát	Văn phòng UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	Cả năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng, Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
32	Đánh giá tác động TTHC tại đề nghị xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và với chi phí tuân thủ thấp nhất. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ, chính xác TTHC được ban hành mới, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ	Các sở, ban, ngành thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng, Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ)
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
33	Triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	- Các sở, ban, ngành; - UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Cả năm 2024	Kế hoạch của UBND thành phố
34	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND thành phố	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Cả năm 2024	Quyết định phê duyệt

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
35	Tiếp tục triển khai Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế	- Các sở, ban, ngành; - UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Cả năm 2024	Quyết định phê duyệt
	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 117/NĐ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025	- Các sở, ban, ngành; - UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Cả năm 2024	Đề án của UBND thành phố
36	Tiếp tục xây dựng các đề án: Thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận và điều chỉnh địa giới hành chính huyện An Dương để mở rộng quận Hồng Bàng	UBND huyện Thủy Nguyên, UBND huyện An Dương	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Cả năm 2024	Đề án của UBND thành phố
37	Tiếp tục hoàn thành Đề án chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng trình Quốc hội	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2024	Đề án của UBND thành phố
38	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2024	Quyết định/Kế hoạch của UBND thành phố
V. Cải cách chế độ công vụ					
39	Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Theo chỉ đạo của UBND thành phố, Bộ Nội vụ	Kế hoạch/Thông báo/ Quyết định tuyển dụng của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
40	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2024	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
41	Triển khai thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2024	Quyết định
42	Xây dựng Đề án “Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng”	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2024	Nghị quyết của HĐND thành phố
VI. Cải cách tài chính công					
43	Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp; UBND quận, huyện	Tháng 12/2024	Nghị quyết của HĐND thành phố, Quyết định của UBND thành phố
44	Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, đảm bảo ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị; UBND quận, huyện	Tháng 12/2024	Nghị quyết của HĐND thành phố, Quyết định của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
45	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố đạt tối thiểu 80%	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị; UBND quận, huyện	Tháng 12/2024	Báo cáo của Sở Tài chính
46	Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, 01 đơn vị đảm bảo từ 30% đến dưới 70% đảm bảo chi thường xuyên và 01 đơn vị tự đảm bảo chi từ 10% đến dưới 30% so với năm 2023	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị; UBND quận, huyện	Tháng 12/2024	Báo cáo Sở Tài chính
47	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp giảm tối thiểu 10% so với năm 2021	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị; UBND quận, huyện	Tháng 12/2024	Báo cáo Sở Tài chính
48	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước đạt tối thiểu 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị; UBND quận, huyện	Tháng 12/2024	Báo cáo của UBND thành phố
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
49	Tiếp tục triển khai Dự án thực hiện một số nội dung xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2024	Các thành phần cốt lõi của Hệ thống Chính quyền số thành phố (trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu, các nền tảng dùng chung, hệ thống bảo đảm ATTT mạng...)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
50	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2024	Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố được nâng cấp đảm bảo các tính năng theo yêu cầu
51	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu 30%	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố.	Cả năm 2024	Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
52	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu 80%	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố.	Cả năm 2024	Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
53	Tổ chức các lớp đào tạo về việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường	Quý II/2024	Kế hoạch; Báo cáo kết quả đào tạo.
54	Tổ chức thực hiện kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại thành phố (tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường	Quý IV/2024	Kế hoạch; Báo cáo kết quả kiểm tra
55	Tiếp tục triển khai áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại một số địa phương cấp huyện, xã của	Sở Khoa học và Công nghệ	Quận huyện, xã, phường, thị trấn	Cả năm 2024	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai áp dụng

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	thành phố Hải Phòng				tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020
56	Triển khai thí điểm áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) tại Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Cả năm 2024	Kế hoạch; Báo cáo kết quả triển khai áp dụng KPI
57	Thí điểm triển khai áp dụng Tiêu chuẩn TCVN ISO 37001:2018 “Hệ thống quản lý chống hối lộ - Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng” tại Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	Cả năm 2021	Kế hoạch; Báo cáo kết quả thí điểm